

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/DS-ST
Ngày 29 tháng 11 năm 2019
“ *V/v tranh chấp về hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc D, ông Vũ Mạnh Thu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 274/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện EaKar, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N. Địa chỉ: Số H, LH, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K. Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Xuân Bửu T. Chức vụ: Giám đốc ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn N – Chi nhánh huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người được ủy quyền lại: Ông Hà Anh T. Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn N – Chi nhánh huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: 04 QT, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (*theo văn bản ủy quyền ngày 05/8/2019*) (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn D. Địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đỗ Thị Th, ông Phạm Hồng S, bà Phạm Thị Hồng Nh. Địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Hồng Nh: Ông Phạm Văn D. Địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 05/8/2019, các lời khai và tại phiên toà người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông Hà Anh T trình bày:*

Ngày 01/11/2016, ông Phạm Văn D có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn N (sau đây viết tắt là ngân hàng) số tiền 700.000.000 đồng với thời hạn vay 24 tháng, nhưng do ông D gặp khó khăn nên đã gia hạn thời hạn trả nợ vào ngày 29/10/2018; Lãi suất trong hạn 11,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn theo hợp đồng tín dụng số 5202LAV201605086 ngày 01/11/2016. Khi vay ông D có thế chấp cho Ngân hàng 01 quyền sử dụng đất đối với diện tích 2400m² tại thửa đất số 226 và diện tích 2470m² tại thửa đất số 225 tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại thôn Thanh Phong, xã Xuân Phú, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, đã được UBND huyện EaKar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 140422 ngày 16/12/2002 mang tên hộ ông Phạm Văn D và 01 quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích 17029,6m² tại thửa đất số 93, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại thôn Thanh Ba, xã Xuân Phú, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, đã được UBND huyện EaKar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 315730 ngày 12/5/2016 mang tên ông Phạm Văn D và bà Đỗ Thị Th theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số SX 65/16 ngày 27/5/2016.

Nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng ông D không trả cho ngân hàng được khoản tiền gốc và lãi nào. Vì vậy, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D phải trả cho ngân hàng số nợ là 1.007.273.611 đồng, trong đó nợ gốc là 700.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 251.338.889 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử 29/11/2019 là 55.934.722 đồng. Trường hợp ông D không trả được nợ hoặc không trả hết nợ thì đề nghị Tòa án giải quyết cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn N được quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện EaKar đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ông D, bà Th, ông S đã được triệu tập họp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án để làm việc nên không tiến

hành hoà giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện EaKar quyết định đưa vụ án ra xét xử.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt là đúng quy định của pháp luật.

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông D phải trả cho ngân hàng số nợ là 1.007.273.611 đồng, trong đó nợ gốc là 700.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 251.338.889 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử 29/11/2019 là 55.934.722 đồng. Trong trường hợp bị đơn không trả được thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn D phải trả cho ngân hàng số nợ là 1.007.273.611 đồng, trong đó nợ gốc là 700.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 251.338.889 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử 29/11/2019 là 55.934.722 đồng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS) đây là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện EaKar, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông D, bà Th, ông S vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông D, bà Th, ông S theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông D, bà Th, ông S không đến Tòa án làm việc. Tại phiên tòa hôm nay ông D, bà Th, ông S vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D, bà Th, ông S.

[2] Về nội dung: Ngày 01/11/2016, ông Phạm Văn D có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn N (sau đây viết tắt là ngân hàng) số tiền

700.000.000 đồng, thời hạn trả nợ vào ngày 29/10/2018; Lãi suất trong hạn 11,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn theo hợp đồng tín dụng số 5202LAV201605086 ngày 01/11/2016. Khi vay ông D có thể chấp cho Ngân hàng 01 quyền sử dụng đất đối với diện tích 2400m² tại thửa đất số 226 và diện tích 2470m² tại thửa đất số 225 tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại thôn Thanh Phong, xã Xuân Phú, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, đã được UBND huyện EaKar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 140422 ngày 16/12/2002 mang tên hộ ông Phạm Văn D và 01 quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích 17029,6m² tại thửa đất số 93, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại thôn Thanh Ba, xã Xuân Phú, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, đã được UBND huyện EaKar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 315730 ngày 12/5/2016 mang tên ông Phạm Văn D và bà Đỗ Thị Th theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số SX 65/16 ngày 27/5/2016.

Đã quá thời hạn trả nợ, nhưng bên vay không thực hiện đúng với nội dung hợp đồng đã cam kết. Do đó, đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Từ những chứng cứ mà các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ nên HĐXX cần buộc ông Phạm Văn D phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N số tiền là 1.007.273.611 đồng, trong đó nợ gốc là 700.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 251.338.889 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử 29/11/2019 là 55.934.722 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với tài sản là 01 quyền sử dụng đất đối với diện tích 2400m² tại thửa đất số 226 và diện tích 2470m² tại thửa đất số 225 tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại thôn Thanh Phong, xã Xuân Phú, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, đã được UBND huyện EaKar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 140422 ngày 16/12/2002 mang tên hộ ông Phạm Văn D và 01 quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích 17029,6m² tại thửa đất số 93, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại thôn Thanh Ba, xã Xuân Phú, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, đã được UBND huyện EaKar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 315730 ngày 12/5/2016 mang tên ông Phạm Văn D và bà Đỗ Thị Th. Những tài sản này đã được thế chấp nhằm bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của ông D. Do vậy, trong trường hợp ông D không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số SX 65/16 ngày 27/5/2016 quy định của luật thi hành án để thu hồi nợ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông D phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn ((*theo mức 36.000.000 đồng + (207.273.611 đồng x 3%*)).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 85, Điều 147, khoản 1 Điều 157; khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 137; Điều 138, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự. Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Phạm Văn D phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N số tiền nợ là 1.007.273.611 đồng, trong đó nợ gốc là 700.000.000 đồng, nợ lãi là 307.273.611 đồng.

Kể từ ngày 30/11/2019, ông D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông D vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông D không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N, thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số SX 65/16 ngày 27/5/2016 theo quy định của luật thi hành án để thu hồi nợ của hợp đồng tín dụng số 5202LAV201605086 ngày 01/11/2016.

2. Về án phí: Ông Phạm Văn D phải chịu là 42.218.208 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N 20.345.552 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0013381 ngày 23/9/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện EaKar.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- THADS huyện Eakar;
- Đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Cường Anh